

Số: 03/2026/QĐST-VDS

Ngày: 10/3/2026

Về việc yêu cầu xác định cha cho con

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: yêu cầu xác định cha cho con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Huy Cường

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Mai Thị Năm, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 116/2026/TLST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” sự theo Quyết định mở phiên họp số 02/2026/QĐST-VDS ngày 24 tháng 02 năm 2026.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1955; địa chỉ: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1978, thường trú: ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà L và ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (chết năm 1994) sống chung với nhau như vợ chồng và có 04 người con chung tên Nguyễn Ngọc D, sinh năm

1978; Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1980 (chết năm 1998); Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983 (chết năm 2005) và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987. Khi sinh Ngọc T do hoàn cảnh gia đình nên nhờ bà Huỳnh Thị K đi làm giấy khai sinh cho Ngọc T giúp, bà K không khai họ tên cha của Ngọc T nên giấy khai sinh của Ngọc T chỉ có tên mẹ (L). Hiện bà K cũng đã chết vào năm 2023. Nay vì các thủ tục hành chính cần có tên của cha. Bà L đề nghị Tòa án giải quyết xác định ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (đã chết) là cha đẻ của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra bà L không yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng bà T và bà D thống nhất trình bày:* Thống nhất với toàn bộ lời khai của bà Nguyễn Thị L, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L xác định ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (đã chết) là cha đẻ của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 09/02/2026 của Viện sinh học phân tử L2.

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35 và Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình 2014. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu xác định ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (đã chết) là cha đẻ của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét bà Nguyễn Thị L yêu cầu xác định ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (đã chết) là cha đẻ của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Về việc vắng mặt các đương sự: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Ngọc D đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L:

Căn cứ lời trình bày của người yêu cầu bà L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T và bà D. Theo giấy khai sinh số 108/TL quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã (phường) 7, huyện (quận), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1978 vào ngày 07/6/1978 thể hiện cha bà D là ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955. Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 09/02/2026 của Viện sinh học phân tử L2 kết luận Nguyễn Thị D2, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987 có cùng nhiễm sắc thể X. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, xác định ông Nguyễn Ngọc V sinh năm 1954 là cha của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L1 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 35 và Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình 2014; Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội;

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc “Xác định cha cho con”

Xác định ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1954 (đã chết) là cha đẻ của bà Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/11/1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, khu phố Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16, TP . HCM;
- Các sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Huy Cường